

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TUY HÒA
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 08 /2018/KDTM – ST

Ngày: 30/11/2018

*V/v “Tranh chấp hợp đồng
mua bán hàng hóa”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUY HOÀ, TỈNH PHÚ YÊN

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Ngọc Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hà Trọng Khá;
2. Bà Đào Thị Ngâm;

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Tuyết Trinh – Thư ký Tòa án.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa tham gia phiên tòa:
Ông Trần Văn Hữu – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hoà, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 11/2018/TLST – KDTM ngày 22/5/2018 về “tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2018/QĐXXST – KDTM ngày 12/11/2018 giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Công ty cổ phần đầu tư NM; Địa chỉ: đường H, phường B, quận P, thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hải Đ – Giám đốc chi nhánh Phú Yên (theo Giấy ủy quyền số 10/2018/GUQ/NBM); địa chỉ: đường N, xã B, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Ông Đ có mặt.

-Bị đơn: Công ty TNHH NH; Địa chỉ: khu dân cư R, phường S, thành phố T, tỉnh Phú Yên; địa chỉ hiện nay: đường T, phường B, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Phùng Th. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

-Theo đơn khởi kiện ngày 31/3/2018, các tài liệu có tại hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn Công ty cổ phần đầu tư NM yêu cầu: Căn cứ Hợp đồng nguyên tắc và Biên bản thỏa thuận giữa Chi nhánh Công ty cổ phần đầu tư NM và Công ty TNHH NH về việc “Cung cấp bê tông thương phẩm Công trình khách sạn NH đường Hùng Vương”; Căn cứ biên bản đối chiếu công nợ tính đến ngày 28/02/2018, phía Công ty NH còn nợ 381.420.000đ, do đó nguyên đơn đã khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán nợ. Quá trình Tòa án giải quyết vụ án, ngày 30/6/2018, bên NH đã thanh toán được 100.000.000đ, còn nợ lại 281.420.000đ, ngày 30/9/2018 trả tiếp 181.000.000đ, dư nợ còn lại của Công ty TNHH NH là 100.420.000đ. Nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện, buộc bị đơn thanh toán nợ là 100.420.000đ, tiền lãi chậm trả tính theo quy định pháp luật từ ngày 03/12/2017 đến ngày 30/6/2018 (đối với nợ gốc 381.420.000đ), lãi chậm trả từ ngày 01/7/2018 đến ngày 30/9/2018 đối với nợ gốc 281.420.000đ, lãi chậm trả từ ngày 01/10/2018 đến khi thanh toán xong nợ gốc 100.420.000đ.

-Bị đơn Công ty TNHH NH vắng mặt không trình bày.

Tại phiên tòa:

-Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện;

-Bị đơn vắng mặt không trình bày.

-Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

+ Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; Đối với nguyên đơn chấp hành đúng quy định pháp luật, bị đơn không chấp hành quy định của BLTTDS nên phải chịu hậu quả pháp lý.

+ Về nội dung vụ án: áp dụng các Điều 24, 50, 306 Luật thương mại 2005; các Điều 430, 440 BLDS 2015: chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn trả nợ gốc cho nguyên đơn 100.420.000đ, lãi theo quy định của pháp luật. Về án phí: Bị đơn chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán tiền mua bán và bơm vữa bê tông thương phẩm theo Hợp đồng nguyên tắc số 20/HĐNT/NBM-NH ngày 24/02/2017 về việc “mua bán vữa bê tông thương phẩm”, đây là tranh chấp về hợp đồng mua bán hàng hóa qui định tại chương II và chương IV Luật thương mại 2005, địa chỉ của bị đơn tại thành phố T, do đó tranh chấp trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hoà theo khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ

luật tố tụng dân sự năm 2015. Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn Công ty TNHH NH đã được Tòa triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, căn cứ các Điều 227, 228 của BLTDS, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đương sự.

[2]Về nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[3]Căn cứ Hợp đồng nguyên tắc số 20/HĐNT/NBM-NH ngày 24/02/2017 về việc “mua bán vữa bê tông thương phẩm” ký kết giữa Chi nhánh Công ty cổ phần đầu tư NM và Công ty TNHH NH; Căn cứ “biên bản thỏa thuận “V/v cung cấp bê tông thương phẩm M300R28” ký ngày 02/11/2017; Căn cứ các Biên bản xác nhận khối lượng và giá trị cung cấp bê tông lập ngày 28/02/2018 xác nhận dư nợ của Công ty TNHH NH tính đến hết ngày 28/02/2018 là 381.420.000đ. Quá trình Công ty cổ phần đầu tư NM khởi kiện tại Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tuy bị đơn Công ty TNHH NH vắng mặt nhưng vẫn tiếp tục thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo Hợp đồng. Tại Biên bản xác nhận khối lượng và giá trị cung cấp bê tông lập ngày 30/9/2018 xác nhận dư nợ của Công ty TNHH NH tính đến hết ngày 30/9/2018 là 100.420.000đ. Nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện, buộc bị đơn thanh toán số tiền 100.420.000đ là có căn cứ chấp nhận, do đó Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 24, 50 Luật thương mại 2005, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn thanh toán cho nguyên đơn số tiền nợ gốc 100.420.000đ (Một trăm triệu bốn trăm hai mươi ngàn đồng);

[4]Về yêu cầu tính lãi: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả tiền lãi chậm trả tính theo quy định pháp luật từ ngày 03/12/2017 đến ngày 30/6/2018 (đối với nợ gốc 381.420.000đ), lãi chậm trả từ ngày 01/7/2018 đến ngày 30/9/2018 đối với nợ gốc 281.420.000đ, lãi chậm trả từ ngày 01/10/2018 đến khi thanh toán xong nợ gốc 100.420.000đ. Hội đồng xét xử xét thấy: tại Điều 2, điểm 5.1 Điều 5 của Hợp đồng nguyên tắc số 20/HĐNT/NBM-NH ngày 24/02/2017, các bên thỏa thuận “nếu đến hạn không thanh toán như Điều 2 thì bên B sẽ ngừng cung cấp hàng. Và bên A sẽ phải chịu phạt theo mức lãi suất nợ quá hạn do Ngân hàng Viettinbank công bố tại thời điểm chậm trả cho số tiền chậm thanh toán tính từ thời điểm hết hạn thanh toán cho đến khi bên A thanh toán cho bên B”, theo quy định tại Điều 306 Luật thương mại 2005 và tại “Giải pháp pháp lý 01” của Án lệ số 09/2016/AL về xác định lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường về việc trả lãi trên số tiền phạt vi phạm, bồi thường thiệt hại quy định “tiền lãi chậm thanh toán được tính theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường bằng mức lãi suất nợ quá hạn trung bình của ít nhất 03 Ngân hàng tại địa phương tại thời điểm thanh toán (xét xử sơ thẩm),

trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác”, do đó yêu cầu này của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận, tính lãi suất quá hạn theo mức lãi suất do Ngân hàng thương mại cổ phần công thương Việt Nam (Viettinbank) áp dụng = $10,5\%/năm/12\text{tháng} = 0,875\%/tháng \times 150\% = 1,3125\%/tháng$ (Công văn số 1672/NHCT-PY ngày 27/11/2018. Cụ thể:

-Lãi tính trên nợ gốc 381.420.000đ: từ ngày 03/12/2017 đến ngày 30/6/2018 là $381.420.000đ \times 1,3125\%/tháng \times 06\text{ tháng} = 34.542.348đ$.

-Lãi tính trên nợ gốc 281.420.000đ từ ngày 01/7/2018 đến ngày 30/9/2018 là $281.420.000đ \times 1,3125\%/tháng \times 03\text{ tháng} = 11.080.912đ$.

-Lãi tính trên nợ gốc 100.420.000đ tính từ ngày 01/10/2018 đến ngày xét xử sơ thẩm 30/11/2018 là $100.420.000đ \times 1,3125\%/tháng \times 02\text{ tháng} = 2.636.025đ$.

Tổng cộng lãi là: 48.259.286đ (Bốn mươi tám triệu hai trăm năm mươi chín ngàn hai trăm tám mươi sáu đồng).

[5]Tổng cộng cả gốc và lãi bị đơn Công ty TNHH NH phải trả cho nguyên đơn Công ty cổ phần đầu tư NM là 148.679.286đ (Một trăm bốn mươi tám triệu sáu trăm bảy mươi chín ngàn hai trăm tám mươi sáu đồng). Bị đơn phải tiếp tục chịu khoản lãi suất do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo quy định tại Điều 306 của Luật thương mại 2005 tính từ ngày 01/12/2018 cho đến ngày thanh toán xong nợ cho nguyên đơn.

[7]Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 BLTTDS, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227 và 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 24, 50, 306 Luật thương mại 2005; các Điều 430, 440 Bộ luật dân sự năm 2015;

Áp dụng Án lệ số 09/2016/AL “về việc xác định lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường và việc trả lãi trên số tiền phạt vi phạm, bồi thường thiệt hại” được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17/10/2016 và được công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao.

Tuyên xử:

[1]Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Công ty cổ phần đầu tư NM tại đơn khởi kiện ngày 31/3/2018, buộc bị đơn công ty TNHH NH thanh toán cho nguyên đơn số tiền 148.679.286đ (Một trăm bốn mươi tám triệu sáu trăm bảy mươi chín ngàn hai trăm tám mươi sáu đồng) (trong đó gốc là 100.420.000đ, lãi là 48.259.286đ).

[2]Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (tức ngày 01/12/2018), nếu bị đơn chưa thanh toán xong số tiền nói trên thì phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại Điều 306 Luật thương mại 2005.

[3]Về án phí: Bị đơn Công ty TNHH NH phải chịu 7.433.000đ (Bảy triệu bốn trăm ba mươi ba ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Nguyên đơn Công ty cổ phần đầu tư NM không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nên được hoàn lại 9.535.000đ (Chín triệu năm trăm ba mươi lăm ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 10068 ngày 22/5/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tuy Hòa.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

[4]Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

-VKSND thành phố Tuy Hòa
-TAND tỉnh Phú Yên
-Các đương sự
-Chi cục thi hành án dân sự
thành phố Tuy Hòa
-Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Ngọc Hà